

UBND XÃ THANH YÊN
TRƯỜNG MẦM NON SỐ 2 THANH YÊN

KẾ HOẠCH
CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

Thanh Yên, tháng 9 năm 2025

Số: 44 /KH-MNS2TY

Thanh Yên, ngày 3 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NHÀ TRƯỜNG GIAI ĐOẠN 2025 - 2030

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

1. Căn cứ xây dựng kế hoạch chiến lược

1.1. Căn cứ pháp lý

- Nghị Quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.
- Kết luận số 91-KL/TW ngày 12/8/2024 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI.
- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 của Quốc Hội.
- Quyết định số 1705/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược phát triển giáo dục đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Luật Nhà giáo số 73/2025/QH 15 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026)
- Quyết định số 525/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ Ban hành Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05 tháng 01 năm 2024 của Bộ Chính trị về công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông đến năm 2030.
- Quyết định số 131/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030".
- Nghị Quyết số 218/2025/QH Nghị quyết về PCGDMN cho trẻ em từ 3-5 tuổi.
- Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT của BGDDĐT ngày 03 tháng 06 năm 2024 về việc ban hành Quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân
- Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 ban hành quy định Chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục mầm non; Thông tư 26/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 ban hành quy định Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.
- Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của chính phủ Quy định một số chính sách phát triển giáo dục mầm non.

- Chương trình Giáo dục mầm non (Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/7/2009; Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016; Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi bổ sung một số nội dung chương trình GDMN).

- Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 Ban hành Điều lệ trường mầm non.

- Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 ban hành Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông.

- Thông tư quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non (Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018; Thông tư số 22/2024/TT-BGDĐT).

- Thông tư quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất (Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26/5/2020; Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024).

- Nghị quyết đại hội đại biểu đảng bộ xã Thanh Yên lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030.

- Nghị quyết Đại hội chi bộ trường mầm non số 2 xã Thanh Yên, nhiệm kỳ 2025-2027.

1.2. Căn cứ thực tiễn

Trong giai đoạn 2020 – 2025, nhà trường đã đạt được những kết quả nổi bật, cụ thể là:

Nhà trường đã xây dựng môi trường giáo dục theo quan điểm "Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm", môi trường xanh-sạch-đẹp-thân thiện và hiệu quả. Cơ sở vật chất và trang thiết bị của nhà trường thường xuyên được đầu tư và nâng cấp, sửa chữa cải tạo để đáp ứng yêu cầu dạy và học, môi trường học tập tốt thu hút người học. Đến nay trường Mầm non số 2 Thanh Yên đã là một ngôi trường khang trang, xanh, sạch, đẹp, an toàn, thân thiện; có đủ các điều kiện tốt nhất để nâng cao chất lượng chăm sóc- giáo dục trẻ; có đủ các phòng học, phòng chức năng, có các khu vực cho trẻ hoạt động, trải nghiệm và khám phá.

Quy mô trường lớp cơ bản ổn định về số lớp và số học sinh, tỷ lệ huy động trẻ ra lớp ngày một tăng cao, cứ năm sau lại cao hơn năm trước. Đến năm học 2024-2025, tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp đạt 57,3% (vượt 4,3% so với chỉ tiêu giao); tỉ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 100%.

Về đội ngũ CBQL, GV, NV được bổ sung và kiện toàn đảm bảo đủ về số lượng, cơ cấu; được tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ hằng năm để đáp ứng yêu cầu về chất lượng; 100% CBQL, GV có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Giáo viên tích cực tiếp cận các chương trình, nội dung, phương pháp dạy học tiên tiến, ứng dụng linh hoạt phương pháp giáo dục STEAM/STEM vào các hoạt động giáo dục trẻ. Trong giai đoạn 2020-2025 nhà trường đã bồi dưỡng được nhiều giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp: đến năm học 2024 – 2025 nhà trường có 94,7% giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp huyện đạt 47,3%, cấp tỉnh 21%; 100% giáo viên

xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non từ mức mức khá, trong đó mức tốt chiếm tỷ lệ 52,6%.

Về chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ từng bước được nâng lên, 100% số trẻ được tổ chức ăn bán trú tại trường, chất lượng bữa ăn được cải thiện cả về lượng và về chất, công tác chăm sóc sức khỏe cho trẻ được quan tâm. 100% trẻ đến trường được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, được khám sức khỏe định kỳ và được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường về cân nặng, chiều cao đạt trên 97%, tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi hẳn năm dưới 4%. Các hoạt động giáo dục được đổi mới theo quan điểm giáo dục “lấy trẻ làm trung tâm”; các hoạt động trải nghiệm, giao lưu các ngày hội, ngày lễ được tổ chức thường xuyên, đặc biệt quan tâm giáo dục kỹ năng sống và kỹ năng xã hội cần thiết cho trẻ, tạo nhiều cơ hội cho trẻ được phát triển theo hứng thú và khả năng của từng trẻ. Nhà trường đã tiếp cận với mô hình giáo dục hiện đại phù hợp với bối cảnh phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Hằng năm tỷ lệ trẻ đạt các mục tiêu phát triển cuối độ tuổi luôn đạt ở mức cao từ 90% trở lên.

Xây dựng Chi bộ vững mạnh với số lượng Đảng chiếm tỷ lệ cao, Giai đoạn 2020-2025 Chi bộ phát triển được 8 Đảng viên, Chi bộ đạt 4 năm "Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ" và 1 năm đạt "Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ". Các đoàn thể và tổ chức khác trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Xây dựng nhà trường đạt “trường có đời sống văn hóa tốt” giai đoạn 2019-2023.

Công tác kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được nhà trường quan tâm chú trọng. Tháng 5 năm 2022 nhà trường được Đoàn đánh giá ngoài về thẩm định và được công nhận kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 và trường chuẩn quốc gia mức độ 2. Hằng năm nhà trường đã thực hiện duy trì đạt chuẩn Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi hằng năm với 100% trẻ em 5 tuổi đến trường và hoàn thành Chương trình Giáo dục mầm non.

Trong giai đoạn 2020-2025 vừa qua nhà trường tích cực đẩy mạnh công tác XHH giáo dục, tranh thủ mọi nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân đầu tư cho việc tu sửa, xây dựng cơ sở vật chất; xây dựng cảnh quan môi trường giáo dục, hỗ trợ đồ dùng học tập, quần áo, thiết bị, đồ dùng đồ chơi, vật dụng cá nhân, hỗ trợ ăn trưa từ Quỹ Nuôi em và Quỹ trò nghèo vùng cao với kinh phí hàng tỷ đồng và hàng nghìn ngày công lao động góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục và tăng cường cơ sở vật chất cho nhà trường.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu mang tính đột phá, trong những năm qua, nhà trường vẫn còn một số hạn chế như sau:

Hệ thống lớp học và công trình vệ sinh của nhà trường đã được xây dựng từ lâu nên một số phòng học, phòng chức năng đã xuống cấp, gây ẩm mốc tường, sụt lún nền lớp học, thấm dột các dãy phòng chức năng và lớp học...

Diện tích của một số phòng học nhỏ, chưa đảm bảo diện tích theo quy định.

Một bộ phận giáo viên chưa thực sự nhanh nhạy, linh hoạt trong hoạt động đổi mới, công tác chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả chưa cao.

Nhận thức của một bộ phận nhân dân về tầm quan trọng GDMN còn hạn chế do đó việc huy động trẻ, huy động các nguồn hỗ trợ, tài trợ về cơ sở vật chất từ nguồn lực địa phương còn chưa cao.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH

1. Thông tin chung về nhà trường

Trường mầm non số 2 Thanh Yên được xây dựng tại điểm trung tâm thuộc thôn Hoàng Yên, xã Thanh Yên, tỉnh Điện Biên. Trường được thành lập từ tháng 7 năm 2007 với diện tích là 2881,3m². Trường được duy trì trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo quyết định số 350/QĐ-SGDĐT ngày 17/06/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Điện Biên. Trường có 1 chi bộ đảng với 19 đảng viên. Có tổng số 23 cán bộ giáo viên và nhân viên.

2. Về quy mô lớp học, số lượng trẻ, cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Quy mô lớp học: Trường có 1 điểm trung tâm với 9 lớp và 220 học sinh, trong đó: Học sinh mẫu giáo: 150 học sinh; Học sinh nhà trẻ: 70 học sinh; Học sinh học 2 buổi/ ngày, ăn bán trú: 220 học sinh.

- Về đội ngũ: Tổng số cán bộ giáo viên, nhân viên 23 đ/c. Trong đó: Cán bộ quản lý: 2 đ/c, Giáo viên giảng dạy: 19 đ/c, Nhân viên: 2 đ/c. Có 2 tổ chuyên môn (Tổ MG lớn + Nhỡ, Tổ MG bé + Nhà trẻ) và 1 tổ văn phòng.

3. Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

- Tổng diện tích toàn trường: 2881,3m² với 9 phòng học, trong đó Phòng kiên cố: 9/9 phòng; Sân chơi: 1 sân chơi (chung), 01 sân vườn; Công trình vệ sinh: 02 công trình cho học sinh, 1 công trình dành cho CBGVNV.

- Trường có đủ đồ dùng, đồ chơi, trang thiết bị tối thiểu phục vụ cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ.

4. Thuận lợi, khó khăn trong phát triển nhà trường.

a. Thuận lợi

Nhà trường luôn được sự quan tâm sâu sát của Sở giáo dục và Đào tạo tỉnh Điện Biên, sự quan tâm của Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thanh Yên, các cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn, sự ủng hộ của các trưởng bản và Ban đại diện cha mẹ học sinh và nhân dân trong xã.

Ban giám hiệu có kinh nghiệm trong quản lý chỉ đạo cũng như giảng dạy và thực hiện các nhiệm vụ chung của ngành và của trường.

Nhà trường có đội ngũ giáo viên nhiệt tình, tâm huyết; 100% giáo viên xếp loại chuyên môn khá, giỏi; 100% CBGV trong nhà trường có trình độ đạt chuẩn và trên chuẩn, trong đó CBGV có trình độ trên chuẩn 95,2%.

b. Khó khăn

Một số giáo viên chưa thực sự năng động, linh hoạt trong các hoạt động, thiếu khả năng hướng ngoại để mở rộng hiểu biết dẫn đến hạn chế về tầm nhìn và tư duy sáng tạo. Giáo viên có tuổi cao khả năng ứng dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ chưa thực sự hiệu quả.

Trường có trên 80% trẻ là người dân tộc thiểu số, giao tiếp ngôn ngữ phổ thông còn thiếu mạch lạc, trẻ nhỏ chưa mạnh dạn tự tin. Còn nhiều trẻ hộ nghèo, cận nghèo, trẻ sống trong gia đình có hoàn cảnh đặc biệt. Trình độ dân trí không đồng đều, nhận thức về tầm quan trọng của GDMN còn hạn chế do đó việc phối kết hợp với cộng đồng để huy động các nguồn lực trên địa bàn hỗ trợ, tài trợ cơ sở vật chất cho nhà trường còn chưa được nhiều.

Cơ sở vật chất của nhà trường một số hạng mục công trình xây dựng từ lâu đã xuống cấp xuống cấp, đầu tư không đồng bộ gây khó khăn trong quá trình sử dụng.

II. ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC

Xuất phát từ yêu cầu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục, căn cứ Chương trình Giáo dục mầm non và tình hình thực tiễn của nhà trường, Trường Mầm non số 2 Thanh Yên, xã Thanh Yên xác định định hướng chiến lược phát triển trong giai đoạn 2026 – 2030 như sau:

1. Tầm nhìn

Trong giai đoạn 2026 – 2030, Trường Mầm non số 2 Thanh Yên phấn đấu trở thành ngôi trường mầm non chất lượng cao, giàu bản sắc, là điểm sáng trong phong trào đổi mới giáo dục của địa phương. Nhà trường sẽ là nơi mỗi trẻ em được yêu thương, tôn trọng và nuôi dưỡng toàn diện, nơi thấp lên niềm hạnh phúc, sự tự tin và khát vọng học tập ngay từ những năm tháng đầu đời.

2. Sứ mệnh

Trường Mầm non số 2 Thanh Yên mang trong mình sứ mệnh là đạt mục tiêu của giáo dục mầm non giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lí, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kĩ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời.

Nhà trường cam kết đồng hành cùng gia đình và xã hội trong việc ươm mầm những công dân nhỏ bé khỏe mạnh, nhân ái, sáng tạo, trang bị cho trẻ nền tảng vững chắc để tự tin bước vào bậc Tiểu học, trở thành những công dân nhỏ bé khỏe mạnh, sáng tạo và nhân ái.

3. Giá trị cốt lõi

Nhà trường đề cao và cam kết duy trì những giá trị cốt lõi sau trong mọi hoạt động:

Tình yêu thương: Mỗi trẻ được chăm sóc, giáo dục bằng tình yêu thương và sự quan tâm chân thành.

Sự tôn trọng: Tôn trọng cá tính, sự khác biệt và quyền trẻ em.

Tinh thần hợp tác: Gắn kết giữa nhà trường – gia đình – xã hội để giáo dục trẻ tốt nhất.

Sáng tạo: Khuyến khích đổi mới, sáng tạo trong phương pháp chăm sóc – giáo dục.

Trách nhiệm: Cán bộ, giáo viên, nhân viên luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm trong công việc và với trẻ.

Chia sẻ: Tạo môi trường đoàn kết, sẻ chia giữa các thành viên trong trường.

4. Phương châm hành động

Phương châm xuyên suốt giai đoạn 2026-2030 của nhà trường là: **“Xây dựng trường học hạnh phúc – Lấy trẻ làm trung tâm”**.

Đây không chỉ là khẩu hiệu mà còn là cam kết, là định hướng để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên Trường Mầm non số 2 Thanh Yên phấn đấu, nhằm kiến tạo môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, hiện đại, nơi trẻ em thực sự “mỗi ngày đến trường là một ngày vui”.

IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Mục tiêu chung

Trong giai đoạn 2026-2030, Trường Mầm non số 2 Thanh Yên phấn đấu trở thành cơ sở giáo dục mầm non tiên phong trong đổi mới, chất lượng và hạnh phúc, thực hiện tốt sứ mệnh nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo tinh thần Chương trình Giáo dục mầm non, nhà trường chú trọng: Đổi mới toàn diện trong việc triển khai chương trình GDMN, đặt trẻ làm trung tâm của mọi hoạt động; Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, đảm bảo trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, trí tuệ, tình cảm – xã hội và thẩm mỹ; Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn, tinh thần sáng tạo và trách nhiệm cao; Hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị, hướng tới môi trường giáo dục xanh – sạch – đẹp – an toàn – thân thiện; Tăng cường dịch vụ giáo dục và nâng cao chất lượng quản lý, đáp ứng sự hài lòng, tin tưởng của cha mẹ học sinh và cộng đồng. Phấn đấu duy trì đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2 và kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3 trong giai đoạn này.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Có đủ số lượng CBQL, GV, NV đảm bảo theo quy định.
- 100% cán bộ quản lý có trình độ chuyên môn trên chuẩn, hằng năm được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn Hiệu trưởng ở mức tốt.
- 100% giáo viên có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên, phấn đấu đến năm 2030 có 100% giáo viên đạt trên chuẩn về trình độ đào tạo. Hằng năm có ít nhất 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 45% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

- Tích cực tổ chức bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên có khả năng đổi mới phương pháp, ứng dụng linh hoạt công nghệ thông tin, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý và dạy học. Phân đầu hằng năm tỷ lệ giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi các cấp đạt 85% trở lên.

- Nhân viên: Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm; Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Hằng năm có 95% CBQL, GV, NV trở lên đạt các danh hiệu lao động tiên tiến, có từ 15% trở lên cá nhân đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua.

- 100% viên chức được đánh giá xếp loại viên chức hoàn thành nhiệm vụ trở lên, không có cá nhân không hoàn thành nhiệm vụ.

Trong giai đoạn 2025-2030 phân đầu Chi bộ luôn đạt "Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ" trở lên.

Các đoàn thể và tổ chức khác trong sạch vững mạnh, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Xây dựng nhà trường đạt "trường có đời sống văn hóa tốt".

2.2. Nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

* **Quy mô trường lớp:** Duy trì 9 nhóm/lớp, trong đó 3 nhóm trẻ và 6 lớp mẫu giáo, các nhóm/lớp được phân chia theo độ tuổi. Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ đạt từ 55% trở lên, tỷ lệ huy động mẫu giáo đạt 100%.

*** Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước tiên tiến trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương.

Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe: 100% trẻ được đảm bảo an toàn, được cân đo, theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng và khám sức khỏe chuyên khoa định kỳ, tiêm chủng đầy đủ, phòng chống suy dinh dưỡng và thừa cân, béo phì. Hằng năm có ít nhất 96% trở lên trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

Kết quả giáo dục có 100% số trẻ được ăn bán trú tại trường và học 2 buổi/ngày; 100% trẻ được đảm bảo an toàn tuyệt đối, được chăm sóc giáo dục theo Chương trình GDMN. Từ năm 202

- 100% số trẻ được giáo dục các kỹ năng sống cơ bản, có các thói quen vệ sinh, các hành vi văn minh, có các kỹ năng tự phục vụ bản thân. Trẻ mạnh dạn, tự tin tích cực tham gia các hoạt động của lớp, của trường.

- Từ 96% trở lên trẻ được đánh giá đạt theo các lĩnh vực phát triển, được giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm; tham gia các hoạt động trải nghiệm, giao lưu, khám phá, giáo dục STEAM... phù hợp lứa tuổi. 100% trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ.

- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non, 100% trẻ dân tộc được tăng cường Tiếng Việt.

2.3. Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi

Xây dựng nâng cấp cơ sở vật chất trường lớp đạt các tiêu chuẩn về quy định về cơ sở vật chất, xây dựng môi trường xanh-sạch-đẹp- an toàn. Trường được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học đảm bảo phục vụ tối ưu cho công tác quản lý, giảng dạy, bổ sung đồ dùng đồ chơi theo thông tư hoặc ngoài danh mục quy định phong phú, sáng tạo, thân thiện. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Quản lý tài chính, tài sản hiệu quả hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2.4. Xây dựng trường chuẩn và kiểm định chất lượng giáo dục

Phấn đấu trong giai đoạn 2026-2030 duy trì trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 và trường đạt chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3.

2.5. Công tác phổ cập giáo dục trẻ mẫu giáo 3-5 tuổi

Duy trì vững chắc kết quả phổ cập GDMN cho trẻ 5 tuổi. Huy động 99 - 100% trẻ 3-5 tuổi ra lớp. Đẩy mạnh truyền thông nâng cao nhận thức của phụ huynh, cộng đồng về vai trò của GDMN.

2.6. Công tác quản trị nhà trường

Nhà trường thực hiện quản lý dân chủ, công khai, minh bạch. Đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật theo hướng công bằng, khách quan. Quản trị nhà trường theo hướng hiện đại, hiệu quả, bền vững, gắn với chuyển đổi số. Đồng thời tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lý, số điện tử trong công tác điều hành.

2.7. Huy động các nguồn lực tài chính, CSVC cho nhà trường

- Tích cực tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương, phối hợp chặt chẽ các ban ngành, đoàn thể trên địa bàn xã trong công tác huy động đầu tư cơ sở vật chất, huy động nguồn lực xã hội hóa hợp pháp để tăng cường thiết bị, đồ dùng dạy học, đồ chơi cho trẻ.

- Kết nối các tổ chức, dự án, doanh nghiệp, các mạnh thường quân, phụ huynh, cộng đồng nhân dân chung tay hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non. Sử dụng nguồn kinh phí thu học phí và cấp bù miễn giảm học phí hằng năm để xây dựng, tu sửa nhỏ cơ sở vật chất.

- 100% giáo viên tham gia tự làm đồ dùng dạy học, đồ chơi phục vụ cho hoạt động dạy và học của nhóm/ lớp.

V. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Căn cứ vào mục tiêu, các điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, nguy cơ và thách thức để xác định nhiệm vụ và giải pháp của chiến lược. Các nhóm giải pháp cần thiết để thực hiện chiến lược là:

1. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đổi mới quản lý giáo dục và quản trị nhà trường

- Hoàn thiện hệ thống quản lý: Thường xuyên rà soát, bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định nhằm đảm bảo tính đồng bộ, khoa học và minh bạch, bao gồm: quy chế chỉ tiêu nội bộ, quy chế dân chủ cơ sở, quy chế phối hợp, quy chế

tổ chức và hoạt động... Đồng thời xây dựng, áp dụng các quy trình làm việc khoa học, tinh gọn, hiệu quả, tạo nền tảng cho quản trị hiện đại.

- Chủ động, tích cực tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương và các cơ quan quản lý giáo dục để tranh thủ sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ về cơ chế, chính sách, nguồn lực đầu tư và tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển bền vững của nhà trường.

- Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý: Từng bước triển khai các phần mềm quản lý trường học, quản lý hồ sơ điện tử, văn bản điện tử có ký số; áp dụng sổ liên lạc điện tử; sử dụng nền tảng trực tuyến và mạng xã hội trong công tác điều hành, tuyên truyền, kết nối phụ huynh. Tiến tới xây dựng mô hình quản trị nhà trường thông minh, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ chuyển đổi số.

- Nâng cao năng lực quản lý cho cán bộ quản lý: Tạo điều kiện để cán bộ quản lý tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn về quản lý giáo dục, quản lý tài chính, nhân sự, kỹ năng lãnh đạo và quản trị hiện đại. Khuyến khích văn hóa học tập, chia sẻ kinh nghiệm trong nội bộ và giữa các đơn vị, từ đó hình thành đội ngũ quản lý có tầm nhìn, bản lĩnh, sáng tạo và chuyên nghiệp.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá: Thực hiện kiểm tra nội bộ định kỳ và đột xuất trên tất cả các lĩnh vực hoạt động của nhà trường; kịp thời chấn chỉnh, khắc phục hạn chế. Triển khai đánh giá chất lượng giáo dục theo bộ tiêu chuẩn kiểm định, duy trì và từng bước nâng cao các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia.

2. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển mạng lưới, quy mô trường lớp, học sinh

- Phát triển mạng lưới quy mô trường lớp phù hợp với nhu cầu của nhân dân trên địa bàn, huy động 100% trẻ mẫu giáo trên địa bàn ra lớp. Từng bước nâng cao tỉ lệ huy động trẻ nhà trẻ trên địa bàn ra lớp vượt chỉ tiêu xã giao. Phân đầu huy động 55% trở lên.

- Xây dựng kế hoạch phát triển giáo dục sát với thực tế nhà trường, phù hợp với tình hình của địa phương.

- Bố trí quy hoạch địa điểm trung tâm trường ra khu vực gần trục đường chính, thuận lợi cho việc đưa đón trẻ và đảm bảo diện tích sử dụng của trường đạt chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định.

- Chú trọng công tác phổ cập giáo dục cho trẻ em 3-5 tuổi, đăng ký hoàn thành trong năm 2027.

- Duy trì số lượng trẻ đi học chuyên cần đạt tỷ lệ 95% trở lên.

3. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về phát triển chương trình; đổi mới nội dung, phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

- Xây dựng và phát triển chương trình nhà trường: Thực hiện Chương trình GDMN mới theo hướng tiếp cận năng lực, phát triển phẩm chất và kỹ năng cho trẻ.

Chú trọng yếu tố tình cảm – xã hội, lấy trẻ làm trung tâm, đảm bảo quyền trẻ em, tạo cơ hội học tập công bằng, hòa nhập và tôn trọng sự khác biệt. Xây dựng kế hoạch giáo dục cụ thể cho từng độ tuổi theo hướng mở, linh hoạt, gắn với điều kiện thực tế của nhà trường và đặc thù văn hóa địa phương. Bổ sung các hoạt động giáo dục ngoài giờ, hoạt động trải nghiệm, tham quan, gắn kết với thực tiễn cuộc sống. Thí điểm Chương trình GDMN mới tập trung, ưu tiên chuẩn bị tốt điều kiện về số lượng, trình độ đội ngũ nhà giáo, năng lực đội ngũ để thực hiện thí điểm Chương trình GDMN mới vào năm học 2026-2027; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm thực hiện Chương trình GDMN mới năm 2028, đặc biệt là điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho trẻ em.

- Đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục: Thực hiện phương pháp “lấy trẻ làm trung tâm”, phát huy sự tích cực, chủ động, sáng tạo của trẻ trong học tập và vui chơi. Vận dụng linh hoạt các phương pháp giáo dục hiện đại (STEAM/STEM...), kết hợp với trò chơi và thực hành trong đời sống hàng ngày. Đổi mới nội dung theo hướng tinh giản, thiết thực, tăng cường các hoạt động khám phá – trải nghiệm – học qua chơi. Khuyến khích giáo viên ứng dụng CNTT, công cụ số, giáo cụ trực quan, học liệu mở, giúp trẻ hứng thú và chủ động tham gia. Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học, sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

- Nâng cao chất lượng chăm sóc – nuôi dưỡng: Đảm bảo an toàn tuyệt đối cho trẻ, an toàn về thể chất, tinh thần, an toàn thực phẩm và phòng chống tai nạn thương tích.

Xây dựng thực đơn cân đối dinh dưỡng, chú trọng bữa ăn xanh – sạch – an toàn; theo dõi khẩu phần, thói quen ăn uống của từng trẻ. Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm, theo dõi biểu đồ phát triển, phòng chống suy dinh dưỡng, béo phì và dịch bệnh, phối hợp với trạm y tế xã để quản lý sức khỏe và tiêm chủng cho trẻ.

Kết hợp với cha mẹ, trạm y tế trong công tác chăm sóc sức khỏe, rèn luyện nề nếp vệ sinh cá nhân, phòng tránh tai nạn thương tích.

Tăng cường giáo dục vệ sinh cá nhân, hình thành cho trẻ thói quen rửa tay, giữ gìn môi trường lớp học sạch sẽ.

- Giáo dục toàn diện, phát triển kỹ năng sống cho trẻ: Đảm bảo sự phát triển hài hòa ở 5 lĩnh vực: thể chất, nhận thức, ngôn ngữ, thẩm mỹ, tình cảm – xã hội. Trang bị kỹ năng tự phục vụ, kỹ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề; xây dựng thói quen tích cực, tính kỷ luật và tinh thần trách nhiệm.

Lồng ghép các hoạt động giáo dục kỹ năng sống: kỹ năng giao tiếp, hợp tác, chia sẻ, tự phục vụ, giải quyết vấn đề. Tổ chức các hoạt động văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian, ngày hội – ngày lễ để hình thành sự tự tin, khả năng giao tiếp và tinh thần đoàn kết.

- Tăng cường ngoại ngữ và giáo dục hòa nhập: Tiếp tục phối kết hợp với trung tâm Giáo dục nghề nghiệp-giáo dục thường xuyên 1 tổ chức cho trẻ mẫu

giáo làm quen với tiếng Anh một tuần 2 buổi nhằm tạo hứng thú và khả năng tiếp cận ngoại ngữ tự nhiên. Thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật, xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp; xây dựng môi trường giáo dục thân thiện, giàu tình thương, khuyến khích trẻ biết sẻ chia, tôn trọng sự khác biệt của bạn bè, khuyến khích sự tham gia của trẻ trong mọi hoạt động; tăng cường phối hợp giữa giáo viên, gia đình và cộng đồng.

4. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về nâng cao năng lực đội ngũ CBQL, GV, NV.

- Trong giai đoạn tới, nhà trường xác định việc phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên là nhiệm vụ trọng tâm, then chốt để thực hiện thành công chiến lược phát triển. Trước hết, nhà trường sẽ tiến hành rà soát, kiện toàn đội ngũ theo vị trí việc làm, đảm bảo đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, phù hợp với yêu cầu đổi mới giáo dục mầm non.

- Sắp xếp, bố trí, sử dụng hiệu quả đội ngũ hiện có phân công công việc hợp lý, đúng năng lực, phát huy tối đa năng lực sở trường của từng cá nhân. Đảm bảo công bằng, minh bạch trong phân công chuyên môn; tránh tình trạng thừa – thiếu hoặc chồng chéo nhiệm vụ.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cũng được chú trọng nhằm nâng cao cả nhận thức chính trị, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, lẫn trình độ chuyên môn nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non trong bối cảnh đổi mới chương trình. Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn định kỳ về chính trị, đạo đức nghề nghiệp và nghiệp vụ sư phạm. Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình GDMN mới, đáp ứng yêu cầu chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Khuyến khích giáo viên học tập nâng chuẩn, học tập suốt đời, tham gia các khóa đào tạo trực tuyến, tự bồi dưỡng qua cộng đồng nghề nghiệp.

- Nhà trường tập trung nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho đội ngũ. Khuyến khích giáo viên đổi mới sáng tạo, ứng dụng công nghệ trong soạn giảng, thiết kế bài giảng điện tử, xây dựng thư viện học liệu số dùng chung. Nâng cao kỹ năng sử dụng phần mềm quản lý, học liệu số, công cụ hỗ trợ dạy học trực tuyến và tương tác số. Đây cũng là giải pháp thiết thực nhằm hiện đại hóa hoạt động quản lý và giảng dạy, bắt nhịp xu thế giáo dục thông minh trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0.

- Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ cốt cán, đây là một nhiệm vụ quan trọng nhằm xây dựng đội ngũ cốt cán gồm những giáo viên giỏi, giáo viên tiêu biểu và sẽ trở thành lực lượng nòng cốt trong việc dẫn dắt chuyên môn, hỗ trợ đồng nghiệp, lan tỏa tinh thần đổi mới, sáng tạo trong toàn trường.

- Đổi mới công tác đánh giá và tạo môi trường làm việc tích cực, nhà trường tiếp tục thực hiện đánh giá giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp, gắn với năng lực thực tế và kết quả giảng dạy. Đảm bảo công khai, minh bạch, công bằng trong đánh giá, khuyến khích thi đua, sáng kiến kinh nghiệm. Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, tôn trọng, khích lệ sự sáng tạo, hợp tác, tinh thần trách nhiệm và tình yêu nghề. Đây chính là nền tảng để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên yên tâm

công tác, phát huy hết năng lực, đồng hành cùng nhà trường trong sự nghiệp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em một cách toàn diện, bền vững.

5. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đầu tư, xây dựng và nâng cấp cơ sở vật chất, thiết bị

- Nhà trường chủ động, tích cực tham mưu với UBND xã đầu tư kinh phí từ ngân sách nhà nước để xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm thiết bị cho nhà trường. Đồng thời huy động các nguồn đóng góp của CMHS, các tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm trong và ngoài địa bàn xã để xây dựng, sửa chữa cơ sở vật chất, cảnh quan nhà trường và hoàn thiện cơ sở vật chất theo chuẩn quốc gia giai đoạn mới.

- Thường xuyên kiểm tra, thống kê thiết bị, đồ dùng dạy học đã hết hạn sử dụng, đã hỏng để có kế hoạch thanh lý, mua sắm, sửa chữa, đề nghị cấp bổ sung. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục để đầu tư xây dựng đầy đủ các phòng học, phòng chức năng, khu vui chơi, sân vườn, mua sắm, thay thế các thiết bị dạy học trong đó ưu tiên các thiết bị hỗ trợ ứng dụng công nghệ thông tin, thiết bị thực hành, đồ chơi sáng tạo, học liệu mở để trẻ được trải nghiệm và khám phá.; chỉ đạo giáo viên khai thác triệt để các thiết bị chăm sóc, giáo dục trẻ, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Chú trọng xây dựng môi trường đảm bảo các điều kiện về an toàn trường học, vệ sinh, môi trường xanh – sạch – đẹp - an toàn – thân thiện. Cảnh quan trong và ngoài lớp học sẽ được thiết kế khoa học, thẩm mỹ, gần gũi với thiên nhiên, có nhiều không gian mở để trẻ vui chơi, trải nghiệm và phát triển toàn diện. Nhà trường phấn đấu xây dựng môi trường giáo dục không chỉ là nơi học tập mà còn là không gian hạnh phúc, tạo sự gắn bó, yêu thương cho trẻ mỗi ngày đến trường.

6. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về tài chính

- Trong giai đoạn phát triển mới, công tác tài chính giữ vai trò then chốt, là nền tảng để đảm bảo cho các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ diễn ra ổn định, chất lượng và bền vững. Nhà trường xây dựng kế hoạch tài chính, thực hiện nghiêm túc, minh bạch việc quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp, đảm bảo chi đúng mục đích, đúng định mức, tiết kiệm và hiệu quả, phục vụ trực tiếp cho hoạt động chuyên môn cũng như đầu tư xây dựng cơ sở vật chất.

- Thực hiện các khoản thu, chi dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục huy động từ nguồn đóng góp của cha mẹ học sinh đảm bảo nguyên tắc tài chính, lập quyết toán minh bạch, công khai, đảm bảo hồ sơ chứng từ thu, chi đầy đủ, đúng nội dung. Nhà trường cam kết sử dụng hiệu quả các khoản đóng góp này để tăng cường điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ; đồng thời, thường xuyên thông tin, báo cáo để tạo sự đồng thuận và tin tưởng từ phụ huynh.

- Làm tốt công tác tuyên truyền, xã hội hóa giáo dục, huy động các nguồn lực tài chính để xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường luôn quán triệt nguyên tắc sử dụng nguồn lực xã hội hóa một cách công khai – minh bạch – hiệu

quả, nhằm phát huy tối đa sự chung tay góp sức của cộng đồng trong sự nghiệp “trồng người”, vì tương lai của trẻ em trên địa bàn.

7. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về đẩy mạnh ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục

- Trong bối cảnh đổi mới giáo dục và sự phát triển mạnh mẽ của khoa học công nghệ, việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, giảng dạy và học tập được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của nhà trường. Nhà trường triển khai đồng bộ việc sử dụng hồ sơ điện tử, chữ ký số, phần mềm quản lý trường học, quản lý học sinh, quản lý tài chính và văn bản đi – đến nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, tiết kiệm thời gian, giảm thiểu thủ tục hành chính và đảm bảo tính minh bạch trong công tác quản lý.

- Ứng dụng trí tuệ nhân tạo AI trong quản lý và dạy học, thiết kế bài giảng, hỗ trợ tương tác với trẻ. Từng bước nghiên cứu và áp dụng các giải pháp AI để phân tích dữ liệu học tập, hỗ trợ đánh giá sự phát triển của trẻ, gợi ý phương pháp giáo dục phù hợp; đồng thời khai thác các công cụ thông minh nhằm tăng tính hấp dẫn, sáng tạo và cá nhân hóa trong quá trình tổ chức hoạt động giáo dục.

- Đầu tư, nâng cấp thiết bị hiện đại phục vụ ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Đẩy mạnh hình thức truyền thông, kết nối với phụ huynh qua nền tảng số.

- Xây dựng và phát triển kho học liệu điện tử, bài giảng số, tạo môi trường giáo dục hiện đại, thông minh, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ hội nhập và góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ trong giai đoạn mới.

8. Nhóm nhiệm vụ và giải pháp về huy động các nguồn lực và xây dựng mối quan hệ với cộng đồng

- Để thực hiện thành công chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2026–2030, việc huy động các nguồn lực xã hội và xây dựng mối quan hệ gắn bó với cộng đồng được xác định là một trong những nhiệm vụ then chốt. Đẩy mạnh công tác truyền thông nhằm lan tỏa quảng bá hình ảnh, uy tín và những thành tựu đã đạt được. Các kênh truyền thông hiện đại như website, fanpage, Zalo, Facebook sẽ được xây dựng, quản lý và cập nhật thường xuyên, đảm bảo phản ánh kịp thời, chính xác các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; đồng thời tạo cầu nối hiệu quả giữa nhà trường với phụ huynh và cộng đồng.

- Công tác phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh sẽ tiếp tục được củng cố và phát huy. Nhà trường chủ động xây dựng cơ chế trao đổi, đối thoại thường xuyên với cha mẹ học sinh, lắng nghe ý kiến đóng góp và cùng nhau chia sẻ trách nhiệm trong việc chăm sóc, giáo dục trẻ. Sự đồng hành của cha mẹ học sinh không chỉ là nguồn động viên tinh thần to lớn mà còn là nhân tố quan trọng trong việc huy động nguồn lực, hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Nhà trường mở rộng mối quan hệ hợp tác với các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể tại địa phương như Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Khuyến

học, các cơ quan y tế, văn hóa, lực lượng vũ trang đóng trên địa bàn... Sự phối hợp này nhằm khai thác tối đa các nguồn lực sẵn có trong cộng đồng để phục vụ sự nghiệp giáo dục, tạo ra môi trường học tập an toàn, thân thiện và giàu trải nghiệm cho trẻ.

- Chủ động kết nối với các doanh nghiệp, tổ chức xã hội, các nhà hảo tâm trong và ngoài tỉnh để kêu gọi sự tài trợ, hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị, đồ dùng học tập, cải tạo cơ sở vật chất, phục vụ trực tiếp cho việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Việc huy động và sử dụng nguồn lực xã hội hóa được thực hiện trên nguyên tắc công khai, minh bạch, hiệu quả, đảm bảo đúng mục đích, tạo niềm tin và sự ủng hộ rộng rãi từ cộng đồng. Thông qua việc huy động các nguồn lực và xây dựng mối quan hệ chặt chẽ với cộng đồng, nhà trường sẽ có điều kiện thuận lợi hơn trong việc hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục, khẳng định uy tín và vị thế của mình trong hệ thống giáo dục mầm non trên địa bàn.

VI. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

Căn cứ vào tầm nhìn, sứ mệnh, mục tiêu và các nhóm nhiệm vụ – giải pháp đã xác định, nhà trường xây dựng lộ trình thực hiện chiến lược phát triển giai đoạn 2026 - 2030 theo từng năm học cụ thể, đảm bảo tính khả thi, hiệu quả và bền vững.

1. Giai đoạn 1 (Năm học 2025–2026)

Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Mạng lưới trường, lớp được củng cố, sắp xếp, mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường; Phần đầu tỷ lệ huy động nhà trẻ từ 3 đến dưới 36 tháng đạt 55%, Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 100% (không tính trẻ khuyết tật).

Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì 100% nhóm, lớp mầm non học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 2%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 3%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được không chế.

Về đội ngũ: Phần đầu 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt tối thiểu 2,0 giáo viên/lớp; 85% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức độ khá trở lên.

Về cơ sở vật chất, trường, lớp: duy trì tỷ lệ 01 phòng học/lớp, nhóm; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%.

Về kiểm định chất lượng giáo dục: Hàng năm nhà trường mầm non hoàn thành tự đánh giá và duy trì được trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Về phổ cập giáo dục mầm non: Củng cố và duy trì kết quả chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.

2. Giai đoạn 2 (Năm học 2026–2027)

Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: tỷ lệ huy động nhà trẻ từ 3 đến dưới 36 tháng đạt 55,5%, Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 100% (không tính trẻ khuyết tật).

Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì 100% nhóm, lớp mầm non học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 2%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 3%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được không chế. Thí điểm chương trình giáo dục mầm non mới.

Về đội ngũ: Phân đầu 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn trở lên. Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt tối thiểu 2,0 giáo viên/lớp. 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức độ khá trở lên.

Về cơ sở vật chất, trường, lớp: duy trì tỷ lệ 01 phòng học/lớp, nhóm; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%.

Về kiểm định chất lượng giáo dục: Hoàn thành tự đánh giá và duy trì trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Về phổ cập giáo dục mầm non: Củng cố và duy trì kết quả chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.

3. Giai đoạn 3 (Năm học 2027–2028)

Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Phân đầu tỷ lệ huy động nhà trẻ từ 3 đến dưới 36 tháng đạt 56%; Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 100% (không tính trẻ khuyết tật).

Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì 100% nhóm, lớp học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 2%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 3%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được không chế.

Về đội ngũ: Phân đầu 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Tỷ lệ giáo viên/lớp hàng năm đạt tối thiểu 2,0 giáo viên/lớp. 90% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức độ khá trở lên.

Về cơ sở vật chất, trường, lớp: duy trì tỷ lệ 01 phòng học/lớp, nhóm; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100% .

Về kiểm định chất lượng giáo dục: hoàn thành tự đánh giá và duy trì được trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Về phổ cập giáo dục mầm non: Củng cố và duy trì kết quả chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi. Đạt chuẩn phổ cập mẫu giáo 3-5 tuổi vào năm 2027.

4. Giai đoạn 4 (Năm học 2028–2029)

Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Phân đầu tỷ lệ huy động nhà trẻ từ 3 đến dưới 36 tháng đạt 56,5%; Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 100% (không tính trẻ khuyết tật).

Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì 100% nhóm, lớp học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 2%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 3%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được không chế. Thực hiện chương trình giáo dục mầm non mới đạt hiệu quả cao.

Về đội ngũ: Phần đầu hàng năm có 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt tối thiểu 2,0 giáo viên/lớp; 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức độ khá trở lên.

Về cơ sở vật chất, trường, lớp: duy trì tỷ lệ 01 phòng học/lớp, nhóm; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%;

Về kiểm định chất lượng giáo dục: Hàng năm nhà trường mầm non hoàn thành tự đánh giá và duy trì được trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Về phổ cập giáo dục mầm non: Củng cố và duy trì kết quả chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 3- 5 tuổi.

5. Giai đoạn 5 (Năm học 2029–2030)

Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Phần đầu tỷ lệ huy động nhà trẻ từ 3 đến dưới 36 tháng đạt 57%; Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo đạt 100% (không tính trẻ khuyết tật).

Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Duy trì 100% nhóm, lớp học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân dưới 2%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 3%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế.

Về đội ngũ: Phần đầu hàng năm có 100% giáo viên đạt trình độ trên chuẩn. Tỷ lệ giáo viên/lớp đạt tối thiểu 2,0 giáo viên/lớp; 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non ở mức độ khá trở lên.

Về cơ sở vật chất, trường, lớp: duy trì tỷ lệ 01 phòng học/lớp, nhóm; tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 100%.

Về kiểm định chất lượng giáo dục: Hoàn thành tự đánh giá và duy trì được trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 3, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2.

Về phổ cập giáo dục mầm non: Củng cố và duy trì kết quả chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 3- 5 tuổi.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cán bộ quản lý

a) Hiệu trưởng

Hiệu trưởng giữ vai trò trung tâm trong việc tổ chức, điều hành và giám sát quá trình thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường. Cụ thể, hiệu trưởng có trách nhiệm:

- Chủ động tham mưu, đề xuất với Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân xã về các cơ chế, chính sách và nguồn lực cần thiết để đảm bảo việc triển khai Chiến lược hiệu quả, đồng bộ.

- Quyết định thành lập Hội đồng tư vấn về xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường nhằm huy động trí tuệ tập thể, tạo sự thống nhất trong chỉ đạo.

- Xây dựng kế hoạch chiến lược, tổ chức soạn thảo dự thảo kế hoạch chiến lược; chỉ đạo việc tổ chức lấy ý kiến rộng rãi từ các đối tượng liên quan, bao gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong trường, Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đoàn thể, tổ chức trong và ngoài nhà trường.

- Xin ý kiến góp ý từ chính quyền địa phương, Sở GD&ĐT; hoàn thiện dự thảo, trình Hội đồng giáo dục nhà trường xem xét, thông qua; ban hành và công khai kế hoạch chiến lược.

- Trình Ủy ban nhân dân xã phê duyệt kế hoạch chiến lược theo quy định.

- Phổ biến, quán triệt kế hoạch chiến lược đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; chỉ đạo công khai kế hoạch chiến lược trên Website của trường; gửi cho cơ quan quản lý cấp trên, chi bộ và các bên liên quan.

- Thay mặt nhà trường làm việc, thiết lập quan hệ với chính quyền địa phương, các tổ chức, doanh nghiệp, đơn vị tài trợ nhằm huy động nguồn lực phục vụ thực hiện chiến lược; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện hằng năm; phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cá nhân, bộ phận; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát tiến độ, kịp thời có biện pháp điều chỉnh để đảm bảo hiệu quả.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất với cơ quan quản lý cấp trên, chính quyền địa phương và các bên liên quan về tiến độ và kết quả thực hiện Chiến lược.

b) Phó hiệu trưởng

Phó Hiệu trưởng là người trực tiếp tham mưu, hỗ trợ Hiệu trưởng trong công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành việc triển khai Chiến lược phát triển nhà trường. Trên cơ sở phân công của Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng có trách nhiệm:

- Chủ động tham mưu, đề xuất các giải pháp, biện pháp triển khai nhằm thực hiện hiệu quả Chiến lược; trực tiếp hỗ trợ Hiệu trưởng trong công tác chỉ đạo, điều hành.

- Chịu trách nhiệm xây dựng các kế hoạch hành động chi tiết theo từng giai đoạn (năm học, học kỳ, quý, tháng) dựa trên kế hoạch chiến lược tổng thể; đảm bảo kế hoạch có tính khả thi, phù hợp với thực tế của nhà trường.

- Phụ trách, điều hành việc triển khai các nhóm nhiệm vụ, giải pháp thuộc phạm vi được phân công; chỉ đạo, hướng dẫn các tổ chuyên môn, bộ phận và cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ cụ thể.

- Tham gia công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch chiến lược ở các tổ chuyên môn, bộ phận và cá nhân; kịp thời phát hiện khó khăn, hạn chế để tham mưu Hiệu trưởng điều chỉnh, hỗ trợ.

- Thu thập, tổng hợp kết quả thực hiện từ các tổ chuyên môn, đoàn thể và cá nhân; báo cáo định kỳ và đột xuất cho Hiệu trưởng để phục vụ công tác đánh giá, rút kinh nghiệm và đề xuất giải pháp tiếp theo.

2. Tổ trưởng, tổ phó các tổ chuyên môn, tổ văn phòng

Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn và Tổ văn phòng giữ vai trò nòng cốt trong việc tổ chức, điều hành hoạt động của tổ, đồng thời là cầu nối giữa Ban giám hiệu và giáo viên, nhân viên trong tổ. Trách nhiệm cụ thể bao gồm:

- Chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động chi tiết của tổ theo từng tháng, học kỳ, năm học; đảm bảo kế hoạch phù hợp với kế hoạch chiến lược chung của nhà trường và quy định tại Điều lệ trường mầm non.

- Triển khai các giải pháp, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực của tổ mình phụ trách; phân công công việc cụ thể, hợp lý cho từng thành viên; hướng dẫn, hỗ trợ giáo viên/nhân viên trong tổ thực hiện nhiệm vụ đúng quy định, đạt hiệu quả.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá tiến độ và chất lượng công việc của giáo viên/nhân viên trong tổ; thường xuyên đôn đốc, nhắc nhở để đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Thu thập kết quả thực hiện của tổ, lập báo cáo định kỳ hoặc đột xuất gửi Phó Hiệu trưởng phụ trách để phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- Chủ động nắm bắt những khó khăn, vướng mắc của giáo viên/nhân viên trong tổ, kịp thời đề xuất với Ban giám hiệu để có giải pháp tháo gỡ, hỗ trợ phù hợp.

3. Giáo viên, nhân viên

a) Giáo viên

Giáo viên là lực lượng trực tiếp thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ và có vai trò quyết định đến chất lượng thực hiện Chiến lược phát triển nhà trường. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Thực hiện nghiêm túc, sáng tạo Chương trình Giáo dục mầm non; tích cực đổi mới phương pháp dạy học, chú trọng phát triển phẩm chất, năng lực, kỹ năng sống cho trẻ.

- Chủ động học tập, bồi dưỡng, tự nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực sư phạm; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong dạy học và quản lý lớp.

- Phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong công tác chăm sóc, giáo dục, rèn luyện kỹ năng cho trẻ, xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa nhà trường – gia đình – xã hội.

- Tích cực tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động tập thể của trường; nêu cao tinh thần trách nhiệm, đạo đức nhà giáo, tạo môi trường giáo dục thân thiện, an toàn, hạnh phúc cho trẻ.

- Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

b) Nhân viên

Nhân viên là lực lượng hỗ trợ quan trọng, góp phần bảo đảm hoạt động của nhà trường diễn ra hiệu quả. Nhiệm vụ cụ thể gồm:

- Thực hiện đầy đủ các công việc theo vị trí việc làm, đảm bảo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao.

- Lập kế hoạch và triển khai công việc một cách khoa học, gắn với mục tiêu và chiến lược phát triển nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu, giáo viên và các bộ phận liên quan để hoàn thành nhiệm vụ chung.

- Không ngừng rèn luyện phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, nâng cao năng lực chuyên môn, ý thức trách nhiệm và tinh thần phục vụ.

- Thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ của nhân viên theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

4. Các tổ chức, đoàn thể

a) Hội đồng Giáo dục nhà trường

- Tổ chức lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng giáo dục nhà trường để đóng góp vào dự thảo Kế hoạch chiến lược do nhà trường xây dựng.

- Ban hành Nghị quyết thông qua Kế hoạch chiến lược; ban hành Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung khi có sự thay đổi phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Thực hiện chức năng giám sát việc triển khai Kế hoạch chiến lược; định kỳ yêu cầu nhà trường báo cáo, giải trình về tiến độ và kết quả thực hiện; kịp thời đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai.

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh (CMHS)

- Tham gia đóng góp ý kiến trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường.

- Phối hợp chặt chẽ với Ban giám hiệu, giáo viên và các tổ chức đoàn thể trong việc triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược, đặc biệt trong công tác chăm sóc, giáo dục, rèn luyện trẻ.

- Hỗ trợ, đồng hành cùng nhà trường trong việc huy động các nguồn lực phục vụ hoạt động giáo dục và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Thực hiện giám sát, phản hồi về quá trình thực hiện Kế hoạch chiến lược, đảm bảo sự công khai, minh bạch và hiệu quả.

5. Cơ chế phối hợp với các tổ chức liên quan

- Phối hợp với cơ sở y tế: Tổ chức khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm cho trẻ; theo dõi biểu đồ tăng trưởng, phát hiện sớm suy dinh dưỡng, bệnh học đường. Phối hợp tiêm chủng mở rộng, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên. Hướng dẫn,

tập huấn cho giáo viên kỹ năng sơ cấp cứu, xử trí tình huống y tế thường gặp trong trường mầm non.

- Phối hợp với tổ trường thôn, bản: Tuyên truyền, vận động phụ huynh đưa trẻ đến trường chuyên cần, đúng độ tuổi. Cùng hỗ trợ công tác phổ cập giáo dục mầm non, huy động trẻ trong độ tuổi ra lớp. Nắm bắt tình hình an ninh trật tự, kịp thời xử lý các tình huống liên quan đến an toàn của trẻ và nhà trường.

- Phối hợp với Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Công An xã và các đoàn thể khác: Tổ chức các hoạt động văn hóa – văn nghệ, thể dục thể thao, ngày hội của bé. Phối hợp tuyên truyền kiến thức nuôi dạy con khoa học, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em, tuyên truyền Luật ATGT. Huy động đoàn viên, hội viên tham gia tu sửa cơ sở vật chất, làm đẹp cảnh quan trường lớp.

- Phối hợp với các doanh nghiệp, đơn vị bộ đội, cơ quan trên địa bàn: Vận động tài trợ, hỗ trợ kinh phí, trang thiết bị, đồ dùng học tập và đồ chơi cho trẻ. Tổ chức các hoạt động giao lưu, trải nghiệm cho trẻ (thăm quan đơn vị bộ đội, doanh nghiệp). Phối hợp trong công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học.

- Nguyên tắc phối hợp: Đảm bảo dân chủ – công khai – minh bạch – hiệu quả. Phối hợp trên cơ sở kế hoạch thống nhất, có phân công rõ trách nhiệm, thời gian và kết quả đầu ra. Có cơ chế theo dõi, đánh giá, ghi nhận và biểu dương kịp thời những tập thể, cá nhân tham gia tích cực, hiệu quả.

VIII. ĐÁNH GIÁ VÀ ĐIỀU CHỈNH

Cần đảm bảo 2 nội dung cơ bản sau:

1. Cơ chế rà soát, đánh giá định kỳ

- Định kỳ cuối mỗi học kỳ: Ban Giám hiệu chủ trì họp đánh giá tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của chiến lược. Các tổ chuyên môn, tổ văn phòng báo cáo kết quả, nêu rõ khó khăn, vướng mắc. Trên cơ sở đó, nhà trường điều chỉnh kế hoạch ngắn hạn, bổ sung giải pháp kịp thời để đảm bảo tiến độ.

- Cuối năm học: Tổ chức sơ kết, tổng hợp toàn bộ hoạt động trong năm; đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu theo từng chỉ tiêu chiến lược. Đối chiếu với kế hoạch năm học và kế hoạch chiến lược để xác định những việc đã làm tốt, những việc còn hạn chế, nguyên nhân và biện pháp khắc phục. Tổ chức hội nghị rút kinh nghiệm với sự tham gia của Ban đại diện cha mẹ học sinh, các đoàn thể trong trường và đại diện địa phương.

- Cuối giai đoạn chiến lược (năm 2030): Tổng kết, đánh giá toàn diện hiệu quả của kế hoạch chiến lược giai đoạn 2026–2030. Báo cáo kết quả lên UBND xã Thanh Yên và Sở GD&ĐT tỉnh Điện Biên. Công khai kết quả trước tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và phụ huynh học sinh. Xác định căn cứ khoa học và thực tiễn để xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2031–2035.

2. Điều chỉnh kế hoạch chiến lược

- Điều chỉnh cần tiến hành ngay khi phát hiện vấn đề, tránh để tồn tại kéo dài gây ảnh hưởng đến tiến độ và chất lượng thực hiện mục tiêu chiến lược.

- Việc điều chỉnh kế hoạch chiến lược phải được thực hiện trên cơ sở dữ liệu, minh chứng cụ thể và kết quả đánh giá định kỳ; đảm bảo có cơ sở khoa học, phù hợp với thực tiễn phát triển của nhà trường và bối cảnh địa phương.

- Quá trình điều chỉnh phải có sự tham gia rộng rãi của tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, các đoàn thể trong nhà trường và đại diện phụ huynh học sinh, nhằm phát huy trí tuệ tập thể và tạo sự đồng thuận cao.

- Mọi điều chỉnh đều phải hướng tới mục tiêu cuối cùng của kế hoạch chiến lược: nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ; phát triển đội ngũ; hiện đại hóa cơ sở vật chất; xây dựng trường mầm non hạnh phúc, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong giai đoạn mới.

Nơi nhận:

- UBND xã Thanh Yên;
- Sở GD Điện Biên;
- CB, GV, NV;
- Ban đại diện CMHS;
- Đăng website trường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)



Nguyễn Thị Phương Lan

**PHÊ DUYỆT CỦA UBND XÃ THANH YÊN
CHỦ TỊCH**

(Ký tên, đóng dấu)



Trần Thế Hoàn